

ĐỀ THI HỌC KÌ I - KHTN 8

ĐỀ 3

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5,0 ĐIỂM)

Em hãy khoanh tròn vào một trong các chữ cái A, B, C, D trước ý trả lời đúng cho những câu dưới đây:

Câu 1: Đâu không phải tên cơ quan thuộc hệ bài tiết

- A. Da. B. Phổi. C. Tim. D. Thận.

Câu 2: Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu bao gồm

- A. thận và ống đái
B. thận, ống dẫn nước tiểu, bong đái
C. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
D. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái, phổi, da

Câu 3: Hệ thần kinh gồm

- A. não bộ, dây thần kinh và tủy sống.
B. não bộ, dây thần kinh và các cơ.
C. tủy sống, dây thần kinh và tim mạch.
D. tủy sống, dây thần kinh và hệ cơ xương.

Câu 4: Tuyến nào vừa là tuyến nội tiết vừa là tuyến ngoại tiết?

- A. Tuyến tụy. B. Tuyến yên. C. Tuyến cận giáp. D. Tuyến tùng

Câu 5: Cấu tạo của da gồm mấy lớp?

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 6: Bộ phận nào trong cơ quan sinh dục nữ làm nhiệm vụ sản sinh trứng?

- A. Buồng trứng B. Ống dẫn trứng C. Tử cung D. Âm đạo

Câu 7: Có 2 loại tinh trùng, đó là 2 loại nào?

- A. Tinh trùng A và tinh trùng B. B. Tinh trùng α và tinh trùng β .
C. Tinh trùng αX và tinh trùng βY . D. Tinh trùng X và tinh trùng Y.

Câu 8: Số nguyên tử có trong 1,5 mol nguyên tử carbon:

- A. $1,5055 \times 10^{23}$ B. $3,011 \times 10^{23}$ C. $6,022 \times 10^{23}$. D. $9,033 \times 10^{23}$

Câu 9: Ở 25 °C và 1 bar, 0,5 mol khí chiếm thể tích bao nhiêu ?

- A. 6.1975 l B. 12.395 l . C. 24.79 l D. 18.5925 l

Câu 10: Khí carbon dioxide (CO₂) nặng hơn hay nhẹ hơn không khí bao nhiêu lần ?

- A. 0.25 lần B. 0.5 lần C. 0.75 lần D. 1.5 lần

Câu 11: Khối lượng mol phân tử của Sodium chloride là:

- A. 23 gam/mol B. 35.5 gam/mol . C. 58.5 gam/mol D. 71 gam/mol

Câu 12: 0.2 mol Aluminium có khối lượng:

- A. 27 gam B. 2,7 gam . C. 54 gam D. 5,4 gam

Câu 13: Trong 36 gam nước thì số mol phân tử là:

- A. 1 mol B. 2 mol . C. 3 mol D. 4 mol

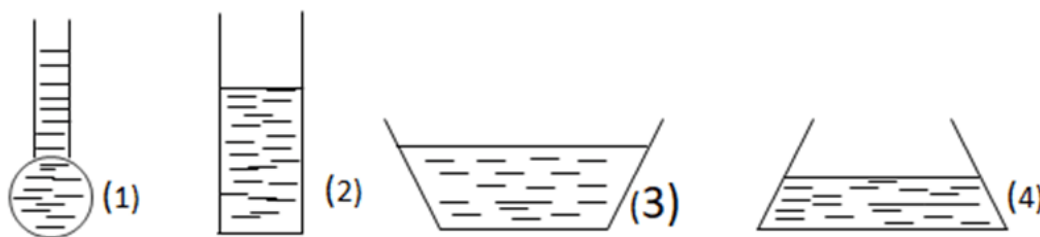
Câu 14: Tốc độ phản ứng là

- A. đại lượng đặc trưng cho sự nhanh, chậm của một phản ứng hóa học.
- B. sự thay đổi nồng độ của một sản phẩm phản ứng trong một đơn vị thời gian.
- C. sự thay đổi nồng độ của một chất phản ứng hoặc sản phẩm phản ứng trong một đơn vị thời gian.
- D. độ biến thiên nhiệt độ của các chất phản ứng trong một đơn vị thời gian.

Câu 15: Yếu tố nào dưới đây đã được sử dụng để làm tăng tốc độ của phản ứng rắc men vào tinh bột đã được nấu chín (com, ngô, khoai, sắn) để ủ rượu?

- A. Nhiệt độ.
- B. Chất xúc tác
- C. Nồng độ.
- D. Áp suất.

Câu 16: Bốn bình 1, 2, 3, 4 cùng đựng nước như dưới. Áp suất của nước lên đáy bình nào lớn nhất ?



- A. Bình 1.
- B. Bình 2.
- C. Bình 3.
- D. Bình 4.

Câu 17: Hiện tượng nào sau đây **không** do áp suất khí quyển gây ra ?

- A. Lấy thuốc vào xi lanh để tiêm.
- B. Quả bóng bàn bị bẹp thả vào nước nóng lại phồng lên như cũ.
- C. Hút xăng từ bình chứa của xe bằng vòi.
- D. Uống nước trong cốc bằng ống hút.

Câu 18: Ta có thể cảm nhận thấy tiếng động mạnh trong tai trong trường hợp máy bay đang giảm nhanh độ cao để hạ cánh hay xe đi từ núi cao xuống là do

- A. áp suất ở tai ngoài bằng áp suất ở tai giữa.
- B. áp suất ở tai ngoài thấp hơn áp suất ở tai giữa khiến màng nhĩ bị đẩy ra phía ngoài.
- C. áp suất ở tai ngoài cao hơn áp suất ở tai giữa khiến màng nhĩ bị đẩy về phía trong.
- D. một nguyên nhân khác.

Câu 19: Trường hợp nào sau đây chứng tỏ lực tác dụng làm quay vật?

- A. Người lái xe ô tô tác dụng lực vào vô lăng làm vô lăng quay quanh trục của nó.
- B. Trò chơi vòng quay mặt trời: các carbin quay quanh một trục cố định.
- C. Khi đẩy hoặc kéo cửa thì cánh cửa có thể quay quanh bản lề.
- D. Cả 3 trường hợp trên.

Câu 20: Moment lực tác dụng lên một vật có trục quay cố định là đại lượng

- A. đặc trưng cho tác dụng làm quay vật của lực.
- B. đặc trưng cho tác dụng làm vật chuyển động.
- C. đặc trưng cho độ mạnh yếu của lực.
- D. luôn có giá trị âm.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 ĐIỂM)

Câu 21: (1,0 điểm) Nêu tên các bộ phận cấu tạo nên hệ thần kinh. Mỗi bộ phận đó gồm những cơ quan nào?

Câu 22: (1,0 điểm) Trình bày chức năng của hệ bài tiết?

Câu 23: (1,0 điểm) Khi cho Mg tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng thì xảy ra phản ứng hoá học như sau:



Sau phản ứng thu được 0,02 mol MgSO_4 . Tính thể tích khí H_2 thu được ở 25°C , 1 bar.

Câu 24: (1,0 điểm) Tính nồng độ mol của dung dịch CuSO_4 , biết trong 4 lít dung dịch có hòa tan hết 400 gam CuSO_4 ? Biết: Cu : 64, S : 32, O: 16

Câu 25: (1,0 điểm) Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ áp suất 2020000 N/m². Một lúc sau áp kế chỉ 8600000 N/m². Tính độ sâu của tàu ngầm ở hai thời điểm trên biết trọng lượng riêng của nước biển bằng 10300 N/m³.

